

Số: 15.../BC-ĐHBK-VCNSH-CNTP
V/v: Báo cáo hội nghị CBVC 201

Hà Nội, ngày 8 tháng 1 năm 2018

BÁO CÁO TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ VIÊN CHỨC LẦN THỨ 26

Đơn vị: Viện Công nghệ sinh học và Công nghệ thực phẩm

Hội nghị cán bộ viên chức lần thứ 25 -Viện Công nghệ sinh học-Công nghệ thực phẩm được tổ chức ngày 30/12/2016, đã tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ 2016 và đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2017. Sau đây là đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo nghị quyết hội nghị CBVC lần 25.

1. Đánh giá tình hình công tác năm 2017

1.1 Công tác tổ chức, nhân sự

Nhiệm vụ đã đặt ra:

- *Đào tạo và nâng cao năng lực cán bộ đảm bảo hoạt động và đảm bảo năng lực quản lý tốt theo phân cấp tự chủ,*
- *Tiếp nhận hoạt động theo định hướng tự chủ theo phân cấp*
- *Rà soát, sửa đổi, ban hành các quy định/quy trình hoạt động phù hợp cho hoạt động hiệu quả của viện thích ứng với các hoạt động phân cấp, đảm bảo quy trình quản lý chất lượng ISO.*
- *Để đảm bảo đội ngũ giảng dạy cho Viện, cần bổ sung cán bộ*
- *Phân công giảng dạy cho giáo viên một cách hợp lý, nhằm phát huy được năng lực chuyên môn của cán bộ.*
- *Định hướng đào tạo và phát triển đội ngũ giảng viên có năng lực đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy những lĩnh vực chuyên môn được Viện giao cho Bộ môn*

Kết quả đã thực hiện như sau:

- Về đào tạo đội ngũ: Đã thực hiện tốt công tác đào tạo và phát triển năng lực cán bộ. Tổng số cán bộ hiện nay 64 (năm 2017 có 4 PGS. nghỉ chế độ (3 GV bộ môn Công nghệ Thực phẩm và 01 GV -bộ môn CNSH), trong đó 47 CBGD, 14 PVGD, 3 CB văn phòng. Trong số 47 cán bộ giảng dạy, có 3 cán bộ đang làm tiến sỹ và sau tiến sỹ ở nước ngoài. Đội ngũ cán bộ giảng dạy đang giảm về số lượng trong 2 năm gần đây, đang có kế hoạch tuyển dụng và các cán bộ được nâng cao trình độ liên tục. Trong năm 2017 đã có thêm 01 nhà giáo ưu tú, song số nhà giáo nghỉ chế độ là 03, vì vậy tổng số NGUT hiện có là 8 giảng viên. Năm 2017 chưa có cán bộ nào được tuyển dụng.

Trình độ các cán bộ được đào tạo nâng cao thông qua các khóa đào tạo ngắn hạn trong nước và quốc tế, hoặc tham dự dự hội thảo khoa học quốc tế (47 lượt cán bộ), xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và chất lượng giảng dạy và NCKH và khả năng quản lý của đơn vị. Các cán bộ thường xuyên được đào tạo nâng cao cả về chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm: 03 cán bộ trẻ tuyển dụng năm 2015-2016 đã giảng hết tập sự và đã được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và 06 cán bộ học nâng cao trình độ tiếng Anh. 3 cán bộ học nâng cao năng lực giảng viên và 7 cán bộ tham gia học lớp đầu tàu; 6 cán bộ đi học tập nâng cao trình độ theo chương trình của Dự án (NutriSEA), 3 cán bộ- dự án AsiFood.

- Năng lực thực tế của cán bộ viện cũng tăng lên đặc biệt là đối với các cán bộ trẻ thông qua các hoạt động đi cơ sở sản xuất do viện/ bộ môn tổ chức.
- Kiện toàn bộ máy quản lý theo định hướng phân cấp tự chủ, hiện tại Viện CNSH-CNTP đủ năng lực về nhân sự, đang tiếp nhận phân cấp tự chủ trong các mảng hoạt động: đào tạo, NCKH-CGCN, quản lý và khai thác cơ sở vật chất và hợp tác quốc tế. Chúng ta đang thực hiện nhiệm vụ được phân cấp trong mảng quản lý NCKH từ tháng 6/2015. Hiện nay có 04 nhiệm vụ KHCN được ký trực tiếp từ Viện (2 Nhiệm vụ cấp nhà nước, 02 đề tài cấp sở)
- Cơ chế hoạt động của Trung tâm NC-PT CNSH đã được cung cố, đưa trung tâm đi vào hoạt động nền nếp và tập trung giảng dạy sau đại học, NCKH và hợp tác với doanh nghiệp trong phát triển sản phẩm, nâng cao vị thế của đơn vị trong lĩnh vực chuyên môn.
- Hình ảnh và vị trí của Viện cũng dần được khẳng định hơn thông qua các hoạt động khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế được đẩy mạnh.

1.2 Công tác đào tạo

Nhiệm vụ đã đặt ra

- Hoàn thành công tác giáo trình đã lên kế hoạch
- Đẩy mạnh các chương trình đào tạo nâng cao kiến thức cho công nghiệp
- Rà soát, hiệu chỉnh nội dung các chương trình đào tạo cho các hệ đào tạo. Tiến hành cập nhật và tăng cường tính mới, khả năng ứng dụng thực tiễn vào chương trình đào tạo.
- Củng cố mạng lưới các đơn vị nghiên cứu, sản xuất hỗ trợ đào tạo của viện cho các hoạt động đào tạo và giải quyết các vấn đề thực tế, nâng cao vai trò của CB chuyên gia ngành trong lĩnh vực CNSH-CNTP

Đã thực hiện:

- Hoàn thành theo đúng tiến độ kế hoạch xây dựng và phát triển chương trình đào tạo năm 2017 bao gồm điều tra nhu cầu thực tiễn, phản hồi từ các doanh nghiệp và xây dựng chuẩn đầu ra cho chương trình Kỹ sư Kỹ thuật Sinh học, Kỹ sư Kỹ thuật Thực phẩm, Cử nhân Kỹ thuật Sinh học, Cử nhân Kỹ thuật Thực phẩm và Cử nhân Công nghệ Thực phẩm
- Các môn học dự giờ báo trước và không báo trước được Bộ môn, Viện và ban Tư vấn nghiệp vụ sư phạm nhà trường đánh giá tốt
- Đa số các môn học đều được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ giờ lên lớp và các buổi thi nghiệm.

- Đang tham gia vào Kiểm định AUN-QA cho chương trình đào tạo Kỹ sư Kỹ thuật Sinh học

1.2.1 Công tác đào tạo đại học

- Đã hoàn thành chương trình cử nhân CNTP, đi vào thực hiện cho đào tạo từ K55, đến nay đã ra trường được 5 khóa với gần 100 cử nhân tốt nghiệp/khóa
- Thực hiện quy trình quản lý công tác đào tạo với mục tiêu hiệu quả và thuận lợi: Đã có nhiều nỗ lực tuy nhiên còn một số điểm cần điều chỉnh, đặc biệt trong việc phân công giảng dạy, hướng dẫn thí nghiệm và thực tập.
- Hàng năm số lượng sinh viên đào tạo đại học tuyển mới trung bình là 300,
- Tỷ lệ ra trường hệ Kỹ sư: Kỹ sư sinh học 40% (2015), Kỹ sư thực phẩm 70%
- Tỷ lệ ra trường hệ Cử nhân Công nghệ: 50% (2015)
- Đã triển khai Công tác Cố vấn học tập tư vấn hỗ trợ kịp thời cho sinh viên trong đăng ký học tập, nghiên cứu bảo đảm tiến độ và tháo gỡ một số khó khăn

1.2.2 Công tác đào tạo sau đại học

- Tiếp tục thực hiện tuyển sinh 1 năm 2 lần nhưng số học viên sau đại học giảm dần (20 học viên/ đợt). Chương trình đào tạo thạc sĩ “Quản lý chất lượng trong CNTP” mới thành công khóa 2014, năm 2016, 2017 không đủ số học viên để mở lớp (<10).
- Đào tạo tiến sỹ duy trì được số tuyển mới 5 NCS/ tổng số 37 NCS đang làm tại viện

1.2.3 Các công tác đào tạo khác

Thực hiện các khóa đào tạo căn bản và nâng cao cho cán bộ doanh nghiệp, cán bộ giảng dạy và nghiên cứu của các đơn vị mới xây dựng hoặc thử nghiệm kỹ thuật mới cho sản xuất, làm nền tảng cho việc chuyển giao công nghệ sau này.

1.2.4 Hợp tác quốc tế trong Đào tạo

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo
- Phát triển các chương trình học bổng cho sinh viên:
 - o Hệ Đại học: Trong năm qua có các chương trình học bổng nước ngoài cho sinh viên, chương trình trao đổi sinh viên đại học Kagawa (có 2 SV đi thực tập hè tại ĐH Kagawa), đại học Niigata (03 SV và 01 NCS), Nhật bản
 - o Hệ sau đại học: Từng bước xây dựng mạng lưới để đưa học viên và nghiên cứu sinh đi học tập song bằng tại Nagaoka, Nhật bản và Pháp.

1.2.5 Công tác giáo trình

Công tác giáo trình được cán bộ viện quan tâm và đặt là nhiệm vụ quan trọng của năm, tuy nhiên chưa đạt được kế hoạch đề ra. Trong danh mục giáo trình (viết lại/viết mới) để đảm bảo 100% các môn giảng dạy đại học có giáo trình, bài giảng. Số lượng giáo trình đã xuất bản năm 2017: 3 giáo trình (Điều khiển tự động các quá trình công nghệ sinh học -thực phẩm; Công nghệ sản xuất vaccine, Lập dự án và Thiết kế nhà máy trong công nghiệp thực phẩm và công nghiệp sinh học

1.3 Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

Nhiệm vụ:

- Tích cực đăng ký các đề tài, dự án NCKH các cấp.
- Quan tâm đẩy mạnh phong trào NCKH SV thông qua các câu lạc bộ khoa học SV
- Từng bước cải thiện công tác chuyên giao công nghệ vào sản xuất.
- Tăng cường công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí trong nước và quốc tế.
- Tăng cường xây dựng đề tài NCKH liên kết các mảng quá trình-thiết bị với công nghệ.
- Rà soát quy trình, thực hiện quản lý NCKH theo phân cấp tự chủ
- Hỗ trợ cán bộ trẻ có năng lực, nhiệt huyết NCKH đăng ký chủ trì đề tài, dự án các cấp.

Đã thực hiện:

- Với các mục tiêu đặt ra, tập thể cán bộ viện trong năm 2017 tiếp tục có nhiều cố gắng để đẩy mạnh tìm kiếm, xây dựng và ký kết các đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển sản phẩm theo yêu cầu của thực tế, của doanh nghiệp theo hướng tạo ra được các sản phẩm có hàm lượng KHCN cao và có thể chuyển giao được.
- Hoạt động NCKH của Viện được đánh giá cao trong toàn trường tuy nhiên hoạt động chuyên giao công nghệ còn nhiều hạn chế, số lượng các sản phẩm chuyên giao được là chưa đáng kể.
- Viện tiếp tục đẩy mạnh công tác công bố các bài báo trên các tạp chí KHCN chuyên ngành quốc tế đặc biệt tập trung các công bố trên tạp chí có uy tín (ISI), đạt mục tiêu có một số công bố trên các tạp chí này. Bên cạnh các công bố hợp tác với các đối tác quốc tế, Viện đã có một số công bố trên tạp chí ISI hoàn toàn do nhóm nghiên cứu của Viện thực hiện và công bố. Số công bố quốc tế tăng so với năm trước.
- Nâng cao hoạt động học thuật thông qua việc tổ chức thường kỳ các báo cáo và trao đổi nghiên cứu của học viên SĐH, NCS, của cán bộ trong Viện mời các chuyên gia quốc tế.
- Trong năm qua, Viện đã tổ chức quản lý chất lượng an toàn thực phẩm, lương thực và thực phẩm QMFS 2017, ngày 19/10/2017 và tham gia tổ chức 01 hội thảo quốc tế và quốc gia về lĩnh vực công nghệ thực phẩm (Hội thảo AFC, 14-17/11/2017 tổ chức tại tp Hồ Chí Minh). Đây là hoạt động có ý nghĩa quan trọng vì qua các hội nghị, hội thảo này, hoạt động hợp tác của cán bộ viện với các nhà khoa học, nhà quản lý, đặc biệt là với doanh nghiệp được mở rộng và phát triển.
- Hoàn thiện quy trình quản lý các đề tài, dự án NCKH tại Viện
- Khuyến khích và đẩy mạnh hoạt động sinh viên NCKH
- Thực hiện vượt khối lượng NCKH với tổng Khối lượng giờ NCKH toàn viện (51.491 giờ) vượt gấp hơn 2 lần số giờ định mức (21.920 giờ)
- Số bài báo đăng trong tạp chí quốc tế ISI: 06 bài
- Tổng số công bố trên các tạp chí và hội thảo chuyên ngành trong nước: 43
- Tổng số công bố quốc tế (tạp chí và hội thảo quốc tế): 18 bài.
- Tổng kinh phí NCKH của 40 đề tài thực hiện trong năm là 12,206 ti VNĐ

1.4 Công tác phát triển, quản lý và khai thác cơ sở vật chất

Nhiệm vụ:

- *Xây dựng và phát triển Phòng thí nghiệm Phân tích thực phẩm, dần dần hoàn thiện 3 modul: Phân tích chất lượng Vi sinh vật, Phân tích chất lượng Hóa Lý và Phân tích chất lượng Cảm quan.*
- *Đẩy mạnh thực hiện việc chuẩn hóa phân tích*
- *Đẩy mạnh việc khai thác cơ sở vật chất phục vụ tốt công tác đào tạo, hợp tác nghiên cứu và bảo đảm hoạt động hiệu quả PTN phục vụ đào tạo và NCKH, theo nguyên tắc hiệu quả, lấy thu bù chi.*
- *Với đặc thù là lĩnh vực hoạt động thực nghiệm, viện đã được nhà trường đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất cơ bản để hoạt động giảng dạy và nghiên cứu có chất lượng. Để đảm bảo hoạt động ổn định của hoạt động đào tạo trên nền các PTN này, cần có quỹ bảo dưỡng thiết bị.*
- *Củng cố cơ chế hoạt động của Trung tâm ĐT-PTSPTP để nhằm khai thác, triển khai các nghiên cứu thử nghiệm của các đơn vị trong viện.*

Đã thực hiện

Trong năm qua đã thực hiện được công tác nâng cấp phòng thí nghiệm Vi sinh-Hóa sinh và sinh học phân tử bằng kinh phí của nhà trường (2,1 tỷ đồng), trang bị 23 đầu thiết bị mới, đã góp phần tích cực tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo. Đã đề xuất đề án nâng cấp phòng thí nghiệm vi sinh thực phẩm trong hệ thống 3 módun.

Hiện nay, cơ chế hoạt động của trung tâm đào tạo và phát triển sản phẩm thực phẩm đang được rà soát, củng cố nhằm phục vụ khai thác có hiệu quả nhất. Một số đề tài, dự án của viện đã được triển khai tại trung tâm có hiệu quả. Năm 2017 một số thử nghiệm các sản phẩm chế thử đã được khởi động triển khai ở trung tâm NC và PTCNSH

- Hiện trạng cơ sở vật chất của viện, bao gồm:

Các trang thiết bị dành cho đào tạo đại học của Viện được bố trí trong các phòng thí nghiệm của 5 bộ môn, theo định hướng chuyên ngành đào tạo và hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học. Đại bộ phận các trang thiết bị đã được khai thác trong thời gian dài so với nhu cầu hao, nên luôn chịu áp lực cao về sửa chữa mới khai thác tiếp tục được.

Trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành tập trung chủ yếu tại Trung tâm đào tạo thực hành Công nghệ thực phẩm. Các hạng mục thiết bị này đều đang hoạt động và được khai thác phù hợp. Tuy nhiên, do được lắp đặt trong tòa nhà cũ, nên các sự cố về điện, mức tồn thất điện năng cao, thất thoát nước là thách thức thường trực và vẫn chưa được sửa chữa, khắc phục.

Khai thác năng lực trang thiết bị hiện có cho các hoạt động dịch vụ KHCN và NCKH hoàn thiện sản phẩm, bên cạnh đẩy mạnh việc phát triển các nhiệm vụ nghiên cứu, viện đã thực hiện các thỏa thuận hợp tác nghiên cứu với doanh nghiệp/ đơn vị nghiên cứu, thông qua đó, nâng cao năng lực nghiên cứu và vị thế đơn vị trong lĩnh vực CNSH-CNTP của ĐHBK HN.

1.5 Phát triển hợp tác trong nước và quốc tế

Nhiệm vụ:

- *Tiếp tục triển khai xây dựng các dự án hợp tác nghiên cứu và đào tạo đang thảo luận*
- *Tăng cường hợp tác trao đổi cán bộ sinh viên, với các trường và viện nghiên cứu nước ngoài.*

- Tăng cường tổ chức hội thảo với các doanh nghiệp nhằm thúc đẩy hợp tác đào tạo và nghiên cứu, giải quyết các vấn đề thực tế của doanh nghiệp để xuất
- Duy trì hoạt động hội thảo khoa học trong viện do các đơn vị chủ trì
- Tăng cường tổ chức hoạt động đi thực tế cho các cán bộ trong viện, đặc biệt là các cán bộ trẻ.

Đã thực hiện:

Về Hợp tác quốc tế

- Tăng cường phát triển các hợp tác quốc tế về xây dựng đội ngũ, đào tạo đại học và sau đại học, phát triển các dự án hợp tác nghiên cứu trong nước và quốc tế
- Tham gia thực hiện các dự án hợp tác quốc tế như đang thực hiện; 02 nhiệm vụ NDT với Italy và Rumani
- Đang thực hiện 02 dự án xây dựng chương trình cao học về QLCL và ATTP (Asifood) và CNTP (NutriSEA) của châu Âu do SupAgro Montpellier (Pháp) và ĐH Gent (Bỉ) chủ trì
- Phát triển phối hợp nghiên cứu/đào tạo trong nước và quốc tế: tham gia dự án hợp tác về đào tạo, trao đổi sinh viên (G-DRORM project) với ĐH Niigata, Nhật Bản
- Trong năm qua có 6 sinh viên và cán bộ nước ngoài tới học tập, làm việc trên 15 ngày tại viện. Từ 5-14 tháng 12 năm 2017 đã có 1 đoàn gồm 3 giảng viên và 15 sinh viên cao học đại học Niigata tới tham gia trao đổi khoa học.
- Tham gia tích cực và có hiệu quả vào các mạng lưới quốc tế: AUNSEED/Net, các dự án do Cộng đồng châu Âu tài trợ (Erasmus +), Hiệp hội Đảm bảo an toàn chuỗi thực phẩm châu Âu (MoniQa), Mạng lưới đào tạo trong lĩnh vực Cung nghệ thực phẩm cỏ trường đại học châu Âu ISEKI-FoodAssociation (IFA) thông qua đó, tạo môi trường quốc tế cho các hoạt động đào tạo/nghiên cứu tại viện và đào tạo nâng cao trình độ cán bộ viện.
- Tham gia thực hiện các dự án hợp tác nghiên cứu
- có 47 lượt cán bộ ra nước ngoài học tập ngắn hạn và tham gia hội thảo, công tác chuyên môn

Đang thực hiện:

- 03 nhiệm vụ NDT với Italia, Rumani và Áo
- 02 dự án Erasmus + do EU cấp kinh phí thực hiện năm 2015-2018 về xây dựng chương trình cao học về QLCL, ATTP (AsiFood) do ĐH SupAgro Montpellier (Pháp) chủ trì và (NutriSEA) đào tạo về CNTP do ĐH Gent (Bỉ) chủ trì
 - 01 đề tài quốc tế (Quỹ nghiên cứu khoa học quốc tế - IFS, Thụy Điển)
 - 01 đề tài quốc tế (Quỹ AUNSEED NET)
 - 01 đề tài do tập đoàn KAO Nhật Bản tài trợ

Về các hoạt động khác

Tổ chức đi thực tế: Từ đó xây dựng mối liên kết hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp về đào tạo và nghiên cứu khoa học. Tổ chức đi thực tế: đã tổ chức đi thăm quan công ty CP Mía đường Lam Sơn và xác định nhiệm vụ khoa học, ký kết 01 hợp đồng nghiên cứu và đào tạo.

Viện đã tổ chức các seminar khoa học trong viện, nhằm thúc đẩy hợp tác trao đổi thông tin khoa học giữa các cán bộ viện và hướng tới phát triển nhóm nghiên cứu trong viện. Hướng

ứng các hoạt động sôi nổi này, hầu hết các cán bộ của các bộ môn đã tham dự và tham gia báo cáo với những nội dung phong phú. 6 seminar khoa học, 14 báo cáo với 120 lượt cán bộ tham dự.

1.6 Công tác sinh viên

Nhiệm vụ:

- *Đổi mới và thực hiện công tác quản lý và tư vấn SV hiệu quả theo hướng tập trung*
- *Đẩy mạnh công tác xây dựng quỹ học bổng khuyến học và các chương trình trao đổi sinh viên*

Đã thực hiện:

- Tư vấn và quản lý sinh viên kịp thời
- Theo dõi sát sao các hoạt động Đoàn Hội của Sinh viên
- Công tác quản lý sinh viên được triển khai và thực hiện bởi đội ngũ các thầy cô giáo trẻ, nhiệt tình. Ban quản lý sinh viên đã giúp các em sinh viên trong Viện có được nhiều kỹ năng thực tế và phong trào bên cạnh chương trình học tập tại nhà trường
- Viện đã định hướng và chuẩn bị tốt cho đổi mới công tác quản lý và tư vấn SV theo hướng tập trung quản lý, công tác PR giới thiệu chương trình đào tạo và hỗ trợ hoạt động sinh viên thu hút sinh viên và nâng cao sự yêu thích nghề nghiệp và tính chủ động cho sinh viên, tạo điều kiện cho sinh viên thăm quan các cơ sở sản xuất và nghiên cứu
- Đẩy mạnh công tác cấp học bổng khuyến học và các chương trình trao đổi sinh viên với các trường và hiệp hội quốc tế, các đơn vị sản xuất.
- Làm tốt công tác định hướng ngành nghề cho sinh viên. Động viên thầy cô tham gia hoạt động cùng FOBIC tổ chức các buổi chuyên đề và sinh hoạt học thuật cho sinh viên
- Quỹ học bổng của cựu GV và cựu sinh viên viện, doanh nghiệp, các chương trình học bổng đào tạo được triển khai hàng năm dành cho sinh viên xuất sắc của khóa/ ngành và sinh viên nghèo vượt khó (Năm 2017 đã có 5 SV được nhận học bổng của Quỹ khuyến học (2 triệu đồng/SV), 8 sinh viên là cán bộ đoàn có thành tích xuất sắc (300 000 đồng/ SV)
- Nhiều kết quả đạt được từ các cuộc thi, đặc biệt nhóm 3 sinh viên của Viện dưới sự hướng dẫn của TS. Phạm Ngọc Hưng đã đạt giải Ba giải thưởng Nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Bộ, năm học 2016-2017.

Hoạt động Đoàn, Hội

- Ngoài học tập, các hoạt động tình nguyện, CLB tiếng anh, Fobic... Các câu lạc bộ đã hoạt động tích cực....
- Đặc biệt, bằng các mối quan hệ hợp tác với Viện và trường, sinh viên Viện có cơ hội được tham gia các hoạt động trao đổi SV với trường đại học nước ngoài (9 lượt SV đi trao đổi tại Nhật Bản: Tokyo, Kagawa và Niigata)
- Thông qua tổ chức Science pour la Francophonie (SF) của Pháp trao 4 học bổng (250 euro/học bổng) khuyến học cho 02 sinh viên và 02 NCS của Viện

Phát triển Đảng trong SV:

- Hàng năm Liên chi đoàn đã gửi các đoàn viên xuất sắc (6-10) đi học cảm tình Đảng
- Trong số đó trung bình đã kết nạp được 02 đảng viên/năm (Tính từ 2012 đến nay đã có 12 đảng viên được phát triển từ lực lượng sinh viên)

1.7 Vấn đề tài chính và hoạt động công đoàn

- Kinh phí quản lý do trường phân bổ còn hạn chế. Kinh phí tự có của viện hiện chủ yếu dựa trên các nguồn thu từ các hợp đồng đào tạo, tư vấn, và CGCN (còn rất ít) và cơ bản từ kinh phí quản lý đê tài (theo quy định nội bộ). Khoản thu này được sử dụng cho mọi hoạt động sử dụng kinh phí viện: phúc lợi các ngày lễ, các chế độ đãi ngộ, tiếp khách, ngoại giao, gặp mặt các ngày lễ hội. Cũng nhờ nguồn kinh phí này, viện đã thực hiện tốt công tác hiếu, nâng cao đời sống tinh thần cán bộ (nghi mát, tham quan), hỗ trợ công tác đoàn thể. Thay mặt BLĐ viện, xin cảm ơn sự đóng góp của các thầy cô và cán bộ trong viện. Thu nhập thực tế của cán bộ đã được từng bước cải thiện, đặc biệt các cán bộ tham gia nghiên cứu và quản lý đê tài theo chế độ khoán kinh phí nghiên cứu của các đê tài, dự án. Viện cũng đã chú trọng mở rộng các mảng hoạt động của viện với mục tiêu đáp ứng nhu cầu xã hội, nâng cao năng lực cán bộ đồng thời nâng cao khả năng tài chính của đơn vị.
- Trong năm 2017, với tinh thần góp phần xây dựng tập thể GV và cán bộ Viện đoàn kết, vững mạnh; BCH Công đoàn Viện và các cán bộ công đoàn đã có những hoạt động quan tâm đến đời sống tinh thần của các cán bộ như hoạt động hiếu hi, tổ chức du Xuân (thăm quan quần thể chùa Báu Đính-Tràng An), tổ chức Tết thiếu nhi 1/6 tại Sông hồng resort và tham gia tổ chức Hội nghị tổng kết học sinh giỏi cho các cháu...
- BCH CĐ và các cán bộ CĐ cũng đã tổ chức cho cán bộ trong Viện tham gia đầy đủ các hoạt động của CĐ Trường Hội thi thể thao. Với tinh thần sát sao động viên và chỉ đạo của BCH CĐ Viện; đồng thời được sự ủng hộ của Lãnh đạo Nhà trường, của Công đoàn Trường, của Lãnh đạo Viện, của Liên chi đoàn và đặc biệt là nhờ sự tham gia nhiệt tình của các thầy cô giáo và cán bộ Viện cùng một số các em sinh viên, các Đội thi của CĐ Viện CNSH và CNTP đã đạt được những thành tích nhất định.

1.8. Thành tích, khen thưởng

- Tập thể Viện Tập thể Viện đạt Danh hiệu Tập Thể Lao động Tiên tiến (Quyết định số 2054/QĐ -ĐHBK-TDKT, Ký ngày 29/9/2017).
- Trong năm 2017, nhiều cán bộ được nhận các danh hiệu cao quý: 3 cán bộ được chủ tịch nước tặng huân chương lao động hạng 3 (PGS. Nguyễn Thanh Hằng, GVCC Nguyễn Minh Hệ, PGS. Phạm Thu Thủy), 1 Nhà giáo ưu tú (PGS. Trần Liên Hà), 11 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

2- Phương hướng phát triển năm 2018

2.1 Tổ chức và cán bộ

- Đào tạo và nâng cao năng lực cán bộ đảm bảo hoạt động và đảm bảo năng lực quản lý tốt theo phân cấp tự chủ

- Xây dựng các quy chế tổ chức và hoạt động của Viện, quy chế tài chính, vị trí công việc theo tiến độ của trường
- Để đảm bảo đội ngũ giảng dạy cho Viện, kế hoạch năm 2017 cần bổ sung cán bộ. Các vị trí đề nghị tuyển dụng trong năm:
 - + 1 giáo vụ viện do điều chuyển 1 cán bộ giáo vụ đang làm kiêm nhiệm là kế toán trưởng sau khi nhận phân cấp tự chủ.
 - + Một cán bộ giảng dạy trình độ TS. thuộc lĩnh vực CNSH Công nghiệp và phụ trách phòng len men TT NC&PT CNSH, giảng viên bộ môn CNSH
 - + 2 TS. CBGD lĩnh vực công nghệ thực phẩm
 - + 1 TS tốt nghiệp đại học có uy tín chuyên ngành hóa sinh- sinh học phân tử

2.2 Đào tạo

- Hoàn thành theo đúng tiến độ kế hoạch xây dựng và phát triển chương trình đào tạo năm 2017 cho chương trình Kỹ sư Kỹ thuật Sinh học, Kỹ sư Kỹ thuật Thực phẩm, Cử nhân Kỹ thuật Sinh học, Cử nhân Kỹ thuật Thực phẩm và Cử nhân Công nghệ Thực phẩm
- Hoàn thành viết báo cáo và kiểm định 2 chương trình đào tạo đại học
- 90% giảng viên được đánh giá giờ giảng và lấy ý kiến phản hồi sinh viên
- Tiếp tục cập nhật điều chỉnh các chương trình đào tạo cho phù hợp, đặc biệt môn giảng dạy bằng tiếng Anh
- Củng cố mạng lưới các đơn vị nghiên cứu, sản xuất hỗ trợ đào tạo của viện cho các hoạt động đào tạo và giải quyết các vấn đề thực tế, nâng cao vai trò của CB chuyên gia ngành trong lĩnh vực CNSH-CNTP
- Tăng cường Công tác Cố vấn tập và Quản lý sinh viên góp phần giúp sinh viên giải quyết kịp thời vướng mắc liên quan đến định hướng học tập, đăng ký học phần, mức độ cảnh cáo, hạn chế đăng ký học tập, ...
- 2.3 NCKH
- Tiếp tục xây dựng các nhiệm vụ, đề tài, dự án NCKH, chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp
- Hoàn thiện TMĐT/dự án và thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu/dự án đã được tuyển chọn
- Xây dựng các nhóm nghiên cứu hoạt động theo định hướng của Viện
- Thực hiện tốt các nhiệm vụ nghiên cứu đã cam kết, xử lý dứt điểm các đề tài dự án còn nợ đọng
- Hoàn thiện quy trình quản lý NCKH theo phân cấp tự chủ đối với các đề tài dự án được phân cấp
- 2.4 Quản lý và xây dựng cơ sở vật chất-CGCN
- Xây dựng đề án Phòng thí nghiệm vi sinh trong hệ thống PTN "Phân tích thực phẩm" (03 modul: Phân tích Vi sinh vật, Phân tích Hóa Lý và Phân tích cảm quan) đã được quy hoạch năm 2016-2017
- Đẩy mạnh thực hiện việc chuẩn hóa phân tích

- Đẩy mạnh việc khai thác cơ sở vật chất phục vụ tốt công tác đào tạo, hợp tác nghiên cứu và bảo đảm hoạt động hiệu quả PTN.
- Với đặc thù là lĩnh vực hoạt động thực nghiệm, Viện đã được nhà trường đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất cơ bản để hoạt động giảng dạy và nghiên cứu có chất lượng. Để đảm bảo hoạt động ổn định của hoạt động đào tạo trên nền các PTN này, cần có quỹ bảo dưỡng thiết bị.
- Cùng cố gắng hoạt động của Trung tâm ĐT-PTSPTP để nhằm khai thác, triển khai các nghiên cứu thử nghiệm của các đơn vị trong Viện.
- 2.5 Công tác sinh viên
- Đổi mới và thực hiện công tác quản lý và tư vấn sinh viên hiệu quả theo hướng tập trung
- Đẩy mạnh công tác xây dựng quỹ học bổng khuyến học và các chương trình trao đổi sinh viên
- Tăng cường công tác hỗ trợ sinh viên, lựa chọn sinh viên tham gia trao đổi tại các trường Đại học
- 2.6. Hợp tác trong và ngoài nước
- Tiếp tục triển khai xây dựng và thực hiện tốt các dự án hợp tác nghiên cứu và đào tạo
- Tiếp tục tăng cường hợp tác trao đổi cán bộ sinh viên, với các trường và viện nghiên cứu nước ngoài: tìm thêm các cơ hội học bổng cho cán bộ đặc biệt là sinh viên nhằm thu hút sinh viên có chất lượng cao vào Viện
- Tăng cường tổ chức hội thảo với các doanh nghiệp, làm việc với các doanh nghiệp nhằm thúc đẩy hợp tác đào tạo và nghiên cứu, giải quyết các vấn đề thực tế của doanh nghiệp đề xuất
- Duy trì hoạt động hội thảo, semina khoa học trong Viện do các đơn vị chủ trì: đặc biệt đối với các cán bộ được đào tạo và tham gia hội thảo ở nước ngoài: số lượng 8 báo cáo /năm
- Tăng cường tổ chức hoạt động đi thực tế cho các cán bộ trong viện, đặc biệt là các cán bộ trẻ.

Kết luận

Trên cơ sở phát huy các thành tích đã đạt được của những năm vừa qua, cùng với cơ sở vật chất tăng cường và tinh thần đoàn kết tập thể, ý thức nâng cao năng lực và trách nhiệm ở mỗi cán bộ trong viện, cùng với sự tổ chức quản lý trên nguyên tắc dân chủ, công bằng và công khai, tập thể cán bộ Viện CNSH và CNTP sẽ hoàn thành tốt mục tiêu đề ra trong nhiệm vụ đào tạo và NCKH một cách hiệu quả nhất và góp phần từng bước phấn đấu để đạt mục tiêu phát triển trường ĐHBK Hà nội trở thành một đại học Nghiên cứu đa lĩnh vực với nòng cốt là kỹ thuật và công nghệ, một hình mẫu đại học tự chủ toàn diện.

VIỆN TRƯỞNG



PGS. TS. Quản Lê Hà